

Phẩm 2: BỒ-TÁT ĐÀ-LA-NI TỰ TẠI VƯƠNG (Phần 1)

Bấy giờ, biết các Bồ-tát đã tập hợp, Đức Thích-ca nghĩ: “Hôm nay, những thiện trượng phu này đều muốn biết thật nghĩa của các pháp, có thể hộ trì tạng pháp sâu xa của Như Lai, muốn được nghe nhận pháp vô ngại của Bồ-tát.” Nghĩ thế, Phật phóng ra ánh sáng Vô sở úy từ giữa chân mày, vòng quanh các Bồ-tát bảy vòng, nhập vào đỉnh đầu của Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương.

Lúc này, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương nương nơi thần lực Phật hóa hiện lọng bảy báu rộng bằng tam thiên đại thiên cõi nước, che trên tòa báu của Như Lai. Bồ-tát cúi lạy Phật, quỳ gối, chấp tay, nói kệ:

*Như Lai tự tại trong các pháp
Hào quang của Phật xua màn tối
Mắt Phật thấy rõ không chướng ngại
Thấy nghĩa chân thật của các pháp.
Đầy đủ vô lượng, vô biên đức
Không thấy, riêng tỏ mọi pháp giới
Vì các chúng sinh Phật phóng quang
Có sao lại nhập vào thân con?
Ý niệm của con vốn không tỏ
Mắt Đà-la-ni cũng như vậy
Hào quang của Phật vào thân con
Khiến con tỏ ngộ mọi pháp giới.
Thân tâm hết thấy đều thanh tịnh
Thành tựu vô thượng vô biên lạc
Con nay đã biết cảnh giới Phật
Biện tài vô ngại thuyết giảng pháp.
Khó được gần gũi chư Như Lai
Kẻ ngu khó được phụng sự Phật
Con nay nương nhờ thần lực Phật
Xin hỏi vài câu lợi chúng sinh.
Làm sao phát khởi tâm Bồ-đề
Vì nhân duyên gì Phật xuất thế
Có sao ánh sáng chiếu mười phương*

Vì mục đích gì hiện thân thông.
Vì sao đại chúng được thọ ký
Xin Phật giảng thuyết cho đại chúng
Đại chúng ở đây đều tối thượng
Có thể thọ trì pháp Như Lai.
Ở đây không ma, không nghiệp ma
Xin Phật chỉ rõ tạng pháp Phật
Trí tuệ của con thật cạn cợt
Làm sao hỏi được Đấng Vô Thượng.
Xin hỏi Như Lai trí vô biên
Làm sao biết được pháp phương tiện
Ngưỡng mong chỉ dạy cho chúng con
Chúng con đã đạt pháp tự tại.
Đầy đủ khả năng tuôn mưa pháp
Đền đáp ân Phật khắp mười phương.

Thế Tôn! Chư Phật Như Lai là không thể nghĩ bàn. Hạnh của Bồ-tát thật vô biên. Con xin hỏi Đấng Vô Thượng Pháp Vương đại Từ bi về thật nghĩa các pháp để tạo lợi ích cho mọi loài. Thế nào là hạnh của Bồ-tát? Trang nghiêm bằng pháp gì để làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát? Làm sao trừ diệt si ám? Làm sao cắt đứt lưới nghi nơi tâm. Vì sao Bồ-tát tu tâm Từ bi vì chúng sinh? Thế nào là Bồ-tát bảo hộ chúng sinh? Thế nào là Bồ-tát thật tu nghiệp Bồ-tát, nghiệp thiện, nghiệp bất hối? Xin Phật thương xót giảng thuyết. Hơn nữa đại chúng đây đều là bậc trí tuệ lợi căn, hiểu lời Phật, biết pháp giới, có thể đạt pháp vô ngại của Bồ-tát, trừ diệt ma và nghiệp ma, đoạn tâm nghi, hiểu cảnh giới thâm diệu của Phật, biết cõi và tâm của chúng sinh, thấy vô số cõi Phật, hộ trì chánh pháp vô thượng của Như Lai, tự tại trong các pháp.

Lúc ấy, Đức Thích-ca ngợi khen Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Có thể hỏi Như Lai về nghĩa vi diệu. Người tu tập vô số hạnh Phật mới có thể hỏi như thế. Ông hãy nhất tâm lắng nghe, Như Lai sẽ giảng thuyết.

Bồ-tát thưa:

–Thế Tôn! Bồ-tát thành tựu công đức như vậy, tự tại trong các pháp. Nay là thời gian thích hợp nhất, xin Phật giảng thuyết.

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát trang nghiêm bốn pháp: Giới, Định, Tuệ, Đà-

la-ni. Giới trang nghiêm Anh lạc có một là không có tâm tổn hại chúng sinh. Nếu Bồ-tát không có tâm xấu ác thì chúng sinh thích gặp. Lại có hai giới: lấp đường ác, mở đường lành. Lại có ba giới: thân, khẩu, ý thanh tịnh. Lại có bốn giới: hễ cầu là được, viên mãn ý nguyện, thành tựu như nguyện, làm những gì muốn làm. Lại có năm: tín, giới, niệm, định, tuệ. Lại có sáu: không phá giới, không khiếm khuyết, không xen tạp, không hối hận, tự tại, không sở hữu. Lại có bảy: chính là bảy sự thanh tịnh: thí, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, phương tiện, phương tiện thiện xảo. Lại có tám tức là tám điều đầy đủ: vô tác, kiên định, không quên, siêng năng, trọn vẹn các căn, Phật ở đời, thoát nạn, bạn lành. Lại có chín: không lay động, không sợ, trí kiên định, tịch tĩnh, chí tâm, thanh tịnh, thư thái, điều phục tâm, ở nơi an định. Lại có mười: thân thanh tịnh đủ ba mươi hai tướng; khẩu thanh tịnh giữ lời; ý thanh tịnh là đạt giải thoát; là ruộng phước thanh tịnh nuôi lớn phước đức cho chúng sinh; tâm thanh tịnh khiến chúng sinh nhu thuận; nghiệp thanh tịnh vì giáo hóa chúng sinh; danh xưng Bồ-tát thanh tịnh vì được công đức của Như Lai; tuệ thanh tịnh đủ thần thông; phương tiện thanh tịnh trừ dẹp các ma; giới thanh tịnh vì pháp Bất cộng.

Thiện nam! Đó là giới trang nghiêm Anh lạc. Trang nghiêm định Anh lạc có một: tu tập tâm Từ vì mọi loài. Lại có hai: chánh trực, nhu thuận. Lại có ba: không hư dối, không thô bạo, không tà vạy. Lại có bốn: không tham ái, không giận, không sợ, không ngu si. Lại có năm: trừ năm cái (năm thứ che lấp). Lại có sáu: tu tập sáu Niệm. Lại có bảy: tu tập bảy Phần giác. Lại có tám: thực hành tám Chánh đạo. Lại có chín: Bồ-tát tu tập tâm Bồ-đề và tâm đại Từ bi, tu tập tâm nghĩ đến mọi loài, đoạn trừ dục vọng và pháp ác, có giác, có quán, tịch tĩnh hỷ lạc đạt Sơ thiền; vượt trên giác quán, nội tâm vui vẻ, chuyên tâm suy xét, không giác, không quán, định sinh hỷ lạc, đạt thiền thứ hai; lìa hỷ tu xả, đầy đủ tâm niệm, không buông lung, thân an lạc, chứng Thiền thứ ba; trừ khổ vui, dứt tâm mừng lo, không khổ không vui, xả niệm tịch tĩnh, chứng thiền thứ bốn; vượt trên sắc tướng, tu tập vô lượng tướng không; vượt tướng không tu tập vô số tướng thức; vượt tướng thức tu tập tướng không sở hữu; vượt tướng không sở hữu tu tướng phi tướng phi phi tướng; tuy chưa thành tựu trí phương tiện thiện xảo, nhưng luôn giáo hóa chúng sinh bằng sức định. Lại có mười: quán pháp không nhầm lẫn; thành tựu đầy đủ Xa-ma-tha; siêng năng không ngừng nghĩ; biết rõ thời tiết; chuyên tâm thọ trì pháp lành; tâm tịch tĩnh; quán

thân; thường quán pháp giới; tâm tự tại; đạt tánh thánh. Đó là trang nghiêm chánh định anh lạc.

Thiện nam! Trang nghiêm trí tuệ anh lạc có một: tâm không nghi. Lại có hai: trừ tâm nghi, đoạn tâm giận. Lại có ba: diệt vô minh, xua tan bóng tối ngu si, làm ánh sáng lớn. Lại có bốn: biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Lại có năm: thanh tịnh các giới, thanh tịnh các định, thanh tịnh trí tuệ, thanh tịnh giải thoát, thanh tịnh giải thoát tri kiến. Lại có sáu: thanh tịnh Thí ba-la-mật (*có ba: nội tịnh: quán pháp như huyễn, chúng sinh tịnh: quán pháp như một, Bồ-đề tịnh: không mong đền đáp*); thanh tịnh Giới ba-la-mật (*có ba: quán thân như bóng, quán âm thanh như tiếng vang, quán tâm như huyễn*); thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật (*có ba: nghe lời hủy báng không nổi giận; không vui thích khi nghe lời tán thưởng; quán pháp giới nếu bị đánh, giết*); thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật (*có ba: không vọng tưởng, kiên định, không thấy tướng pháp*); thanh tịnh Thiền ba-la-mật (*có ba: không chấp pháp, tâm không lay chuyển, pháp duyên thanh tịnh*); thanh tịnh Phương tiện ba-la-mật (*có ba: giáo hóa chúng sinh vì giải thoát; thanh tịnh Đà-la-ni để hộ trì pháp; thanh tịnh tâm nguyện để trang nghiêm cõi Phật*); lại có bảy: tu bốn Niệm xứ không chấp giữ; tu bốn Chánh cần không sinh diệt; tu bốn Thần túc thân tâm thanh tịnh; tu năm Căn biết căn, không căn; tu năm Lực diệt trừ phiền não; tu bảy Giác phân biệt pháp giới chân thật; tu tám Thánh đạo không đến đi. Lại có tám: tu định để thanh tịnh viên mãn; tu trí diệt trừ hôn ám; tu trí biết năm ấm vì rõ các pháp; tu trí biết cõi nước vì hiểu pháp giới như hư không; tu trí biết nhập vì hiểu pháp tánh bình đẳng; tu trí biết mười hai nhân duyên quán không ngã, không sở hữu của ngã, tu trí quán bốn Đế diệt bốn điên đảo; tu trí phân biệt biết pháp giới vì hiểu thật pháp. Lại có chín: quán tưởng vô thường; quán tưởng khổ vô thường; quán tưởng khổ vô ngã; quán tưởng thức ăn bất tịnh; quán tưởng thế gian không vui; quán tưởng sinh tử tội lỗi; quán tưởng giải thoát; quán tưởng trừ tham; quán tưởng cùng tận. Lại có mười quán pháp như huyễn; như mộng, như sóng nắng, như tiếng vang, như cây chuối, như trăng dưới nước, như bóng, như pháp giới không thêm bớt; quán pháp giới không đi dừng, quán pháp vô vi không sinh diệt. Đó là trang nghiêm trí tuệ anh lạc.

Thiện nam! Trang nghiêm Đà-la-ni anh lạc có một: tâm niệm không mất. Lại có hai: thọ trì, giữ gìn trọn vẹn. Lại có ba: biết nghĩa, biết văn tự, biết thuyết giảng. Lại có bốn: lời đúng, lời rõ ràng, lời

không trở ngại, lời không sai. Lại có năm: tức năm y nương tựa: y nghĩa không y ngữ, y trí không y thức, y kinh liễu nghĩa không y kinh không liễu nghĩa, y pháp không y nhân, y xuất thế không y thế gian. Lại có sáu: thọ trì như lời dạy; nói năng thành thật; nói lời người thích nghe; lời thương yêu; lời phát sinh mầm lành; lời thông suốt; lời lưu loát; không hai lời; biết mới nói; lời rõ ràng. Lại có tám: biết các ngôn ngữ, biết quỷ thần, biết chư Thiên, biết loài Rồng, biết Càn-thát-bà, biết A-tu-la, biết Kim sí điểu, biết súc sinh. Lại có chín: không sợ, không hạn chế, không khó, lời giải thoát, đáp lời đúng pháp, trình bày rõ ràng, trình bày có thứ lớp, vô thường, không cùng tận. Lại có mười: diệt nghi, mở bày, dạy pháp, hiểu từng chữ từng lời, tán thán Phật, chê trách phiền não, phân biệt căn lợi, độn; nêu công đức vi diệu của Phật.

Thiện nam! Đó là trang nghiêm Đà-la-ni Anh lạc.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ nhắc lại ý trên:

*Bốn trang nghiêm anh lạc
Thanh tịnh pháp Đại thừa
Đó là giới, định, tuệ
Đà-la-ni vô thượng.
Thanh tịnh cả ba nghiệp
Mọi người đều yêu thích
Đoạn trừ ba đường ác
Đó là giới anh lạc.
Thành tựu như ý nguyện
Được thọ thân trời người
Nên tu tập tinh tấn
Đó là giới anh lạc.
Tu tập định tối thượng
Đạt hai pháp giải thoát
Biết Niết-bàn vô thượng
Đó là giới anh lạc.
Không hủy giới thiếu giới
Giới thuần tịnh không tạp
Tự tại trong các pháp
Là trang nghiêm anh lạc.
Giới tịnh thanh tịnh thí*

Giới tịnh thanh tịnh nhĩn
Giới tịch tĩnh năm độ
Trang nghiêm giới anh lạc.
Giới tịnh thanh tịnh nghiệp
Thanh tịnh không buông lung
Không sợ không hối hận
Đó là giới anh lạc.
Tịnh giới đạt tánh Thánh
Thanh tịnh cả thân tâm
Đạt vô lượng chánh định
Đó là giới anh lạc.
Không sợ chẳng lay động
Kiên định, nghiệp thanh tịnh
Cắt đứt dây phiền não
Đó là giới anh lạc.
Thuần phục kẻ ương ngạnh
Đạt danh xưng Bồ-tát
Trang nghiêm tâm tự tại
Đó là giới anh lạc.
Thực hành đúng lời dạy
Khẩu nghiệp bốn thanh tịnh
Đoạn trừ mọi phiền não
Là trang nghiêm anh lạc.
Thanh tịnh cõi Phật mình
Giáo hóa mọi quần mê
Tu tập đại Từ bi
Là trang nghiêm anh lạc.
Không tạo các nghiệp ác
Tu tập hạnh Bồ-tát
Đạt mười Lục, không sợ
Là trang nghiêm anh lạc.
Nghiêm tịnh đại Niết-bàn
Đạt nhân quả tối thượng
Tâm từ thương chúng sinh
Là trang nghiêm anh lạc.

Trừ tâm dối, keo kiệt
Tu bốn Nhiếp thuận hợp
Đoạn tham, giận, sợ, si
Là trang nghiêm anh lạc.
Phá trừ năm triền cái
Tu tập mười niệm tâm
Trợ đạo, không buông lung
Là trang nghiêm anh lạc.
Đầy đủ cả hai cánh
Tư duy nghĩa đúng pháp
Ưu thích nơi nhàn tịnh
Là trang nghiêm anh lạc.
Không nghi ngờ các pháp
Tâm không si loạn động
Chân thật hiểu bốn Đế
Là trang nghiêm anh lạc.
Giữ giới tâm không chấp
Không kiêu mạn, ngã mạn
Không chấp chặt các giới
Là trang nghiêm anh lạc.
Tuệ vô thượng tịnh định
Đủ hai tuệ thanh tịnh
Thông tỏ cả ba cõi
Là trang nghiêm anh lạc.
Ý tịnh không kiêu mạn
Không khinh pháp bất tịnh
Biết pháp không thể nói
Là trang nghiêm anh lạc.
Tuệ trang nghiêm cho trí
Trí cũng trang nghiêm tuệ
Tự tha đều thanh tịnh
Là trang nghiêm anh lạc.
Biết pháp như mộng ảo
Không nói pháp là không
Tùy thuận thế gian giảng

Là trang nghiêm anh lạc.
Tuệ trang nghiêm các giới
Giới cũng trang nghiêm tuệ
Thân khẩu đều thanh tịnh
Là trang nghiêm anh lạc.
Pháp như trăng dưới nước
Như sóng nắng trưa hè
Pháp như là tiếng vang
Tự thành Càn-thát-bà
Không pháp không tạo pháp
Là trang nghiêm anh lạc.
Tuệ trang nghiêm cho nhãn
Nhãn cũng trang nghiêm tuệ.
Thân khẩu nghiệp thanh tịnh
Là trang nghiêm anh lạc.
Tùy pháp không thêm bớt
Tự hiểu dạy chúng sinh.
Chuyên tâm quán Pháp thân
Là trang nghiêm anh lạc.
Tuệ trang nghiêm tinh tấn
Tinh tấn trang nghiêm tuệ
Tâm tịnh không hối động
Là trang nghiêm anh lạc.
Tuệ trang nghiêm chánh định
Chánh định trang nghiêm tuệ
Giảng pháp giới thâm diệu
Đạt thân thông thù thắng
Biết phương tiện quyền biến
Thành tựu pháp Tổng trì.
Cõi pháp chúng sinh tịnh
Là trang nghiêm anh lạc.
Biết căn tánh lợi độn
Diệt phiền não ma chướng.
Thân tâm đều tự tại
Là trang nghiêm anh lạc.

Đạo không có đến đi
 Cũng không người đi đến.
 Chẳng quá khứ, vị lai
 Không hiện tại không tu
 Pháp giới không phân biệt
 Thanh tịnh viên mãn định.
 Biết ám, nhập và giới
 Là trang nghiêm anh lạc.
 Ấm, nhập, giới như không
 Không ngã, sở hữu ngã.
 Mười hai nhân sinh diệt
 Là thanh tịnh trí tuệ
 Thật biết Đệ nhất nghĩa
 Lại hiểu ám, nhập, giới.
 Không tranh cãi các pháp
 Thông tỏ cả ba đời
 Phân biệt ba tụ chúng
 Thuyết giảng pháp ba thừa.
 Dạy kính ba ngôi báu
 Tu ba định vô tướng
 Không tướng, biết một tướng
 Phi huyễn biết như huyễn.
 Không thuyết nhưng giảng thuyết
 Không nêu nơi chẳng không
 Các pháp không thường đoạn
 Không hủy hoại pháp giới.
 Vì nhân duyên hòa hợp
 Lưu chuyển trong pháp giới
 Đó gọi là chân trí
 Không phân biệt pháp giới
 Thông hiểu động, không động
 Biết hai pháp sâu cạn
 Thường và pháp vô thường
 Là trí lớn thanh tịnh.
 Luôn giữ tâm chánh niệm

*Thông tỏ cả pháp giới
Hiểu ngôn ngữ nghĩa lý
Phân biệt thế tục đế.
Thọ trì pháp đã nghe
Hiểu rõ lời chúng sinh
Dẹp tan các tà đạo
Tu tập trí vô thượng.
Nương tựa bốn y lớn
Là chánh định an lạc
Thuyết tràng hoa công đức
Trang nghiêm tâm Bồ-đề.
Giảng thuyết không lo sợ
Hiểu ngôn ngữ trời thần
Phá tan lưới nghi ngờ
Chỉ dạy cho tất cả.
Tán thán ba ngôi báu
Khuyến khích người cúng dường
Gần gũi Phật, chúng Tăng
Tu tập trí vô thượng.
Chư Phật và Bồ-tát
Trang nghiêm bốn anh lạc
Ai thành tâm tin kính
Là tự trang nghiêm mình.*

